

Số 140- KH/ĐUK

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) "Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng" và Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội "Về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030"; căn cứ vào tình hình thực tiễn của Đảng bộ Khối, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của cán bộ, giảng viên, người lao động, sinh viên đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của khu vực, cả nước và Thủ đô. Báo cáo chính trị phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Động

thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy Khối, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý trí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng bộ Khối, Nghị quyết Đại hội XVIII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo cơ quan đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới trong hệ thống chính trị của nhà trường. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng liên quan; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, ... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,...; Vi phạm

quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trùng cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh,... của cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và sinh viên, học sinh quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn, chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung Đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ, chi ủy chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030;

(4) Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Chuẩn bị văn kiện đại hội

Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội đảng bộ gồm 02 báo cáo chủ yếu: Báo cáo chính trị của Đảng bộ và Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy trong nhiệm kỳ.

Riêng đối với các chi bộ cơ sở, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy có thể viết chung trong cùng một văn bản với báo cáo chính trị trình đại hội.

a) Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 – 2030, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

b) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 – 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện đại hội

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, trí thức, chuyên gia và cán bộ, giảng viên trong Khối. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin để cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị; tiêu chí đánh giá cán bộ được nêu trong Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, Quy định số 2891-QĐ/ĐUK, ngày 23/11/2023 của Đảng ủy Khối và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu,

tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở (bao gồm cả các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận) tháng 1/2025; Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp Đảng bộ Khối tháng 6/2025.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy

a) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

b) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

(*Độ tuổi cụ thể nêu tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này*)

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy:

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của nhà trường, đơn vị.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đấu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp Đảng bộ Khối; dưới 40 tuổi đối với cấp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ). Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

- Phân đấu đối mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

3.5 Quy trình nhân sự

Quy trình nhân sự gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử trước, sau khi xác định được số lượng nhân sự tái cử đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn tái cử phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước. Ở mỗi bước đều phải công bố kết quả kiểm phiếu.

- Số lượng nhân sự tham gia lần đầu được xác định trên cơ sở: số lượng cấp ủy viên được quy định trừ đi số lượng nhân sự được giới thiệu tái cử, sau đó cộng với số dư theo tỉ lệ ở mỗi bước trên tổng số cấp ủy viên được quy định. Nếu số lượng nhân sự chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định (30% ở bước 1, 25% ở bước 2, 20% ở bước 3, 15% ở bước 4, 10 – 15% ở bước 5), thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước sau. Ở các bước 1, 3, 4, 5 đều phải công bố kết quả kiểm phiếu, riêng bước 2 (hội nghị cán bộ chủ chốt) không công bố kết quả kiểm phiếu.

- Quy trình giới thiệu nhân sự: cấp Đảng bộ Khối thực hiện theo quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 15/7/2024 của Thành ủy; cấp Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối thực hiện theo quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Kế hoạch. Ở những nơi có khó khăn về nguồn nhân sự, thì số lượng ở các bước không nhất thiết phải đạt tỉ lệ số dư theo quy định, nhưng phải bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 đến 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những đảng bộ có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng các đồng chí cấp ủy viên đương nhiệm (đại biểu đương nhiên); số lượng đảng viên; số lượng và vị trí

quan trọng của từng tổ chức đảng trực thuộc để phân bổ đại biểu tham dự đại hội; đồng thời, cần bảo đảm cơ cấu hợp lý về thành phần, giới tính; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng (*ngoài số đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo quy định của Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 258-KH/TU, cụ thể như sau:

+ Đại hội Đảng bộ Khối không quá 300 đại biểu.

+ Đại hội đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 1/2025, hoàn thành trước ngày 28/2/2025; Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 2 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, Đại hội Đảng bộ Khối và Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc (*nếu cần*) không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm:

+ Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chọn 01 đảng bộ cơ sở trực thuộc để tiến hành Đại hội điểm rút kinh nghiệm, thời gian Đại hội vào tháng 02/2025.

+ Các Đảng bộ cơ sở chọn từ 1-2 đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc để tiến hành đại hội điểm để rút kinh nghiệm, tổ chức trong tháng 12/2024.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thành lập Tổ công tác của Đảng ủy Khối chỉ đạo đại hội các cấp ủy trực thuộc; các Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai công tác chuẩn bị Đại hội; chỉ đạo 01 đảng bộ cơ sở trực thuộc tiến hành đại hội điểm vào đầu quý I/2025 để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cùng các Tổ công tác của Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối, thuộc đơn vị được phân công phụ trách.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hướng dẫn: đề cương báo cáo kiểm điểm của cấp ủy trực thuộc trình đại hội; công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc; nguyên tắc và cách thức phân bổ đại biểu dự đại hội cấp trên; nguyên tắc và phương pháp bầu cử; quy chế làm việc của đại hội và các văn bản khác có liên quan để tổ chức đại hội. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội các cấp.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục tổ chức đại hội các cấp. Hướng dẫn Đề cương báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu, phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp. Kịp thời xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đại biểu dự đại hội và người được giới thiệu bầu vào cấp ủy khóa mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của các Tiểu ban Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo tổ chức các hoạt động thi đua sôi nổi, sâu rộng ở các cấp, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo chặt chẽ công tác thông tin, báo chí; công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nắm chắc tình hình, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước, trong và sau Đại hội đảng bộ các cấp. Tổng hợp các ý kiến thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Văn phòng Đảng ủy Khối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho Đại hội đảng các cấp và Đại hội IV Đảng bộ Khối; chuẩn bị kinh phí, các điều kiện cần thiết phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (lập dự toán kinh phí đại hội cấp cho các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc ngoài công lập theo quy định).

6. Các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối có trách nhiệm quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị; căn cứ Kế hoạch của Đảng ủy Khối để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình; thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của các tổ chức đảng cấp dưới; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy cấp dưới phải báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội.

7. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo, đề nghị cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đại hội đảng bộ các cấp phải được chuẩn bị chu đáo, có kế hoạch và lộ trình cụ thể, tiến hành có chất lượng, trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về kết quả và những vấn đề phát sinh để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy, | (để b/c)
- Văn phòng, các Ban Đảng TUHN, |
- Các đ/c Ủy viên BCH, BTV ĐUK, | (để t/h)
- Các Ban, VP ĐUK,
- Các TCCSĐ trực thuộc;
- Lưu VP, BTC ĐUK.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 140 -KH/ĐUK, ngày 08/8/2024 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội)

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",.... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

3. Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

4. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

5. Cán bộ được giới thiệu đề bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất 1 năm (*12 tháng*), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

6. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

II. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục I), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Là các đồng chí tiêu biểu của Đảng bộ Khối về bản lĩnh chính

trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Có ý thức, trách nhiệm, nhiệt tình, đề tham gia xây dựng các chủ trương, định hướng công tác lớn của Đảng bộ Khối và sự lãnh đạo, chỉ đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; có kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng, có năng lực cụ thể hóa, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Trung ương, Thành phố và các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy Khối trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; đoàn kết, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng.

2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối khóa IV phải là các đồng chí tiêu biểu về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và đảng bộ. Nắm chắc tình hình chung của đảng bộ và của Thành phố, am hiểu về công tác xây dựng Đảng, có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực được phân công phụ trách và lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả ở đảng bộ. Có năng lực phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến hoạt động của đảng bộ, của đơn vị để ban thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, quyết định hoặc đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy và cơ quan, tổ chức liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho nhà trường, cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị và phát triển. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban chấp hành đảng bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Tiêu chuẩn Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối

a) Tiêu chuẩn Bí thư Đảng ủy Khối

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu nhất trong ban chấp hành đảng bộ về bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và đảng bộ, không cục bộ địa phương và lợi ích nhóm. Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Am hiểu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, phức tạp; có năng lực cụ thể hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Có năng lực chỉ đạo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Thành phố những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn nhà trường, cơ quan, đơn vị. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư cấp ủy hoặc tương đương trở lên.

b) Tiêu chuẩn Phó Bí thư Đảng ủy Khối

Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, hoạt động của hệ thống chính trị. Có uy tín trong đảng bộ; có khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết; năng lực chỉ đạo cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo các nghị

quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc tương đương trở lên.

4. Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại mục I) và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ đại hội 2025-2030, cấp ủy cơ sở quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI, SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 140 -KH/ĐUK, ngày 08/8/2024 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội)

I. ĐỘ TUỔI CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp ủy Đảng bộ Khối: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp ủy Đảng bộ Khối: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

2.3. Một số trường hợp tái cử đặc thù:

Các đồng chí bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy là Chủ tịch Hội đồng trường/Hội đồng đại học/Hội đồng học viện, Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học/ Học viện; phó bí thư cấp ủy chuyên trách; Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học/ Học viện còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên do cấp có thẩm quyền quyết định.

2.4. Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: tùy tình hình thực tế, các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe, tín nhiệm, nếu được cấp ủy cùng cấp đề xuất và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể tham gia cấp ủy khóa mới.

II. SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Đối với cấp Đảng bộ khối

1.1. Ban chấp hành Đảng bộ Khối: Số lượng cấp ủy viên không quá 27 đồng chí.

1.2. Ban thường vụ và phó bí thư:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2025 – 2030, số lượng không quá 9 đồng chí đảm bảo không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên;

- Phó Bí thư Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2025 – 2030, Số lượng là 2 đồng chí.

Căn cứ tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cho phù hợp.

2. Đối với cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối

- Ban chấp hành đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030: số lượng không quá 15 đồng chí.

- Ban Thường vụ đảng ủy: không quá 1/3 số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ (đối với cấp ủy có 09 đồng chí ủy viên trở lên được bầu ban thường vụ đảng ủy)

- Phó bí thư : số lượng từ 01 đến 02 đồng chí.

- Các cấp ủy căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, nhà trường, tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cho phù hợp.

PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐẢNG BỘ KHỐI VÀ ĐẢNG BỘ, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 140-KH/ĐUK, ngày 08/8/2024
của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội)

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐẢNG BỘ KHỐI

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CẤP ỦY

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy được triệu tập. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ cấp ủy thông qua.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối, Trưởng các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối; Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối; Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng trường/Hội đồng Đại học/Hội đồng Học viện; Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học/Học viện.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số cán bộ được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3. (Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 2.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 3.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới

thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 4.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

*** Lưu ý:** Số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy ở mỗi bước cũng tính tương tự như đối với cấp ủy viên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

B. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CẤP ỦY

(1) Bước 1: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới đã được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

(1) Bước 1: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi **phiếu giới thiệu** nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được cấp ủy thông qua.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 2. (*Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*).

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi **phiếu giới thiệu** nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường/Hội đồng Đại học/Hội đồng Học viện; các đồng trong Ban Giám hiệu Nhà trường, Ban Giám đốc Đại học/Học viện; Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy bộ phận/chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; Trưởng các phòng, khoa, ban và các đơn vị khác trực thuộc ban giám hiệu/ban giám đốc.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số cán bộ được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 3. (*Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 đồng chí; số lượng cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số lượng cấp ủy viên còn lại là 05 đồng chí; số lượng được giới thiệu 10 người (*tính theo số dư 30%*).

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 đồng chí; số lượng cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số lượng cấp ủy viên còn lại là 05 đồng chí; số lượng được giới thiệu 09 người (*tính theo số dư 25%*).

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban chấp hành đảng bộ mở rộng thảo luận và tiến hành **giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín**.

- Thành phần:

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường/Hội đồng Đại học/Hội đồng Học viện; các đồng trong Ban Giám hiệu Nhà trường, Ban Giám đốc Đại học/Học viện; Bí thư đảng ủy bộ phận/chi bộ trực thuộc đảng ủy trường.

- **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 2.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(4) Bước 4: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, cấp ủy thảo luận và **giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín**.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 3.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5. (Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 3)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và **biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín**.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 đồng chí; số lượng cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số lượng cấp ủy viên còn lại là 05 đồng chí; số lượng được giới thiệu 08 người (tính theo số dư 20%).

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 đồng chí; số lượng cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số lượng cấp ủy viên còn lại là 05 đồng chí; số lượng được giới thiệu 07 người (tính theo số dư 15%).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách được giới thiệu ở bước 4.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên tổng số ủy viên ban chấp hành được triệu tập trở lên và lấy từ cao xuống thấp cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu. (*Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*).

*** Lưu ý:**

(1) Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

(2) Số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy ở mỗi bước cũng tính tương tự như đối với cấp ủy viên. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

(3) Đối với chi bộ cơ sở có cấp ủy:

- Quy trình nhân sự tái cử: bước 1 là cấp ủy; bước 2 là toàn thể đảng viên

- Quy trình lần đầu tham gia cấp ủy: bước 1 là cấp ủy; bước 2 là cán bộ chủ chốt; bước 3 là toàn thể đảng viên; bước 4 là cấp ủy lần 2; bước 5 là toàn thể đảng viên (biểu quyết).

(4) Đối với chi bộ cơ sở không có cấp ủy:

- Quy trình nhân sự tái cử: bước 1, bước 2 là toàn thể đảng viên

- Quy trình lần đầu tham gia chức danh bí thư, phó bí thư chi bộ, có 3 bước: bước 1 là toàn thể đảng viên, bước 2 là cán bộ chủ chốt, bước 3 là toàn thể đảng viên, (biểu quyết).

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 đồng chí; số lượng cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số lượng cấp ủy viên còn lại là 05 đồng chí; số lượng được giới thiệu 07 người (*tính theo số dư 10 đến 15%*).

PHỤ LỤC 4**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 140 -KH/ĐUK, ngày 08/8/2024 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình;
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*;
3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng;
4. Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác;
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển;
6. Nhận xét của chi ủy cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ;
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở được ủy quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*;
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố hoặc của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

